

Gia đình Khơme ở đồng bằng sông Cửu Long và lao động làm thuê

NGUYỄN HỒNG QUANG

Trong công cuộc đổi mới ở nước ta, việc phát huy các nguồn nội lực của từng địa phương, từng dân tộc cùng với nguồn lực bên ngoài là kết hợp các nhân tố, truyền thống và hiện đại được coi là chìa khóa của sự phát triển bền vững (Sustainable development). Do đó, việc tìm hiểu các đặc trưng riêng của từng vùng, các đặc trưng kinh tế xã hội của các dân tộc, tìm những mặt mạnh và mặt yếu của các nhóm cư dân sẽ là cơ sở cho các chính sách phát triển được thực thi một cách hiệu quả.

Bài viết này chỉ tìm hiểu một khía cạnh, một vấn đề đang tồn tại của cộng đồng người Khơme, đó là vấn đề lao động làm thuê ở gia đình người Khơme.

Các đặc trưng gia đình Khơme ở đồng bằng sông Cửu Long.

Người Khơme ở Việt Nam nằm trong nhóm ngôn ngữ Môn - Khơme thuộc ngữ hệ Nam Á với dân số khoảng hơn 1 triệu người, sống chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực cư trú xen kẽ của nhiều dân tộc: Việt, Khơme, Chăm và Hoa. Người Chăm sống chủ yếu ở vùng Châu Đốc, An Giang. Người Hoa sống dựa trên các hoạt động kinh doanh và dịch vụ là chính nên họ thường tập trung ở các thành phố, thị trấn và ven các trục lộ giao thông. Người Việt đông nhất sống rải rác khắp nơi, còn người Khơme từ bao đời nay vẫn lấy nông nghiệp là hoạt động sinh sống chính của họ nên sống chủ yếu ở nông thôn và tập trung nhiều nhất ở hai tỉnh Sóc Trăng (345.380 người) và Trà Vinh (307.552 người). Ở đồng bằng sông Cửu Long người Khơme đứng thứ hai về mặt dân số, chỉ sau người Việt và họ là một trong những bộ phận cư dân sinh sống ở đây lâu đời nhất.

Trong hoạt động kinh tế của người Khơme, sản xuất nông nghiệp là hoạt động cơ bản, là nguồn thu nhập chính của các gia đình. Theo thống kê hiện nay có đến 90% các hộ gia đình Khơme làm nghề nông.

Đồng bằng sông Cửu Long là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa và việc tiếp thu văn hóa của nhau là không thể tránh khỏi. Tuy vậy, gia đình Khơme vẫn là một thiết chế xã hội với những nét riêng của họ. Con trai 12 tuổi thường được cắt tóc vào chùa đi tu. Thời gian đi tu không nhất thiết phải dài nhưng ít nhất là 3 tháng. Đối với người Khơme đi tu là một nghi lễ, họ được cộng đồng kính trọng và đó là tiêu chuẩn tốt để các cô gái kén chồng. Vào chùa có nghĩa là biết chữ, am hiểu phong tục tập quán và lễ sống, có “*đạo*” và như vậy sẽ trở thành người chồng tốt. Nếu gia đình người Việt, người Hoa theo chế độ phụ quyền Nho giáo, gia đình người Chăm mang nặng dấu ấn của chế độ mẫu quyền thì người Khơme lại không có sự phân biệt rõ ràng. Tư tưởng Nho giáo gia trưởng hầu như không có vị trí trong các gia đình Khơme Phật giáo. Do đó, quan hệ giữa vợ,

chồng trong gia đình Khơme tương đối bình đẳng. Người chồng thường thay mặt gia đình trong các công việc quan hệ với bên ngoài. Các việc lớn như ma chay, cưới xin, làm nhà đều có sự bàn bạc thỏa thuận của cả hai vợ chồng. Khi ly dị tài sản của ai người đó giữ lại, tài sản chung chia đều. Hơn nữa, do ảnh hưởng của Phật giáo nên bầu không khí gia đình rất hòa thuận, vợ chồng ít khi mâu thuẫn, bố mẹ được chăm sóc chu đáo khi về già, việc phân chia tài sản cho con cái cũng rất bình đẳng: con trai, con gái đều được phân ngang nhau. Nhưng khi về già cha mẹ lại thường ở với con gái út, do đó cô út lại thường được ưu tiên hơn. Quy mô gia đình người Khơme hiện nay khoảng từ 5 đến 10 người. Trung bình là 5 - 6 người.

Một đặc trưng rất quan trọng là Phật giáo tiểu thừa có ảnh hưởng rất sâu sắc đến mọi lĩnh vực đời sống của các gia đình Khơme. Một mặt nó hòa hợp với các tín ngưỡng dân gian, gần gũi với các quan niệm của nông dân, mặt khác nó cũng tham gia tích cực vào phần “đời” như quản lý xã hội, giáo dục, quan hệ gia đình và phum sóc. Cũng không có gì làm lạ là các hoạt động kinh tế, xã hội và tinh thần của người Khơme ít nhiều đều gắn với Phật giáo. Các quan niệm, hệ giá trị, các chuẩn mực xã hội đều có sự chi phối của luân lý Phật giáo tiểu thừa. Nông nghiệp trồng lúa và nhà Chùa là hai nhân tố đặc trưng tạo nên đặc thù văn hóa của người Khơme ở đồng bằng sông Cửu Long.

Từ sau Đổi mới, cùng với cả nước, đồng bằng sông Cửu Long cũng chuyển biến nhanh chóng. Thị trường hàng hóa có sức hút lớn đối với đời sống của mọi cộng đồng dân cư sống ở đây trong đó có người Khơme. Trong lúc rất nhiều gia đình người Hoa, người Việt chuyển sang làm dịch vụ kinh doanh, người Khơme vẫn tiếp tục làm ruộng và đi chùa như cũ. Do ảnh hưởng sâu sắc của luân lý Phật giáo coi việc buôn bán gắn liền với ganh đua nên người Khơme không coi trọng kinh doanh. Đối mặt với cơ chế thị trường quan niệm của người Khơme khá bảo thủ, về mặt kinh tế các quan niệm như vậy là một lực cản rất lớn kìm hãm các hộ gia đình Khơme tiếp cận với nền kinh tế thị trường.

Gia đình Khơme và lao động làm thuê

Bảng 1: Đất canh tác được giao theo dân tộc của chủ hộ

	<i>Khơme</i>	<i>Hoa</i>	<i>Kinh</i>	<i>Tổng</i>
Có	724 73,8	294 64,2	219 60,3	1.237 68,6
Không có	257 26,2	164 35,8	144 39,7	565 31,4
Tổng	981 54,4	458 25,4	363 20,1	1.802 100,0

Nguồn: Kết quả điều tra Xã hội học tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, tháng 4 năm 2000.

Làm thuê không phải là hoạt động kinh tế có sớm ở cộng đồng người Khơme đồng bằng sông Cửu Long. Khi nền kinh tế phát triển kéo theo đó là những vấn đề phân hóa xã hội do vậy, vấn đề làm thuê, làm mướn cũng tăng lên ở khu vực. Trong một nghiên cứu tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng năm 2000, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn qua bảng hỏi 1.802 hộ gia đình, trong đó gia đình Khơme chiếm 54,4% số hộ, gia đình người Hoa chiếm 25,4% và gia đình người Việt chiếm 20,1%. Địa bàn nghiên cứu huyện Vĩnh Châu là một vùng có nhiều tiềm năng kinh tế của tỉnh Sóc Trăng như trồng lúa, nuôi tôm, đánh bắt hải sản, sản xuất muối, Artami, v.v... Đồng bào Khơme sống chủ yếu ở vùng nông thôn làm nông nghiệp còn số

gia đình người Hoa và người Việt chiếm phần lớn số dân sống ở thị trấn Vĩnh Châu hoạt động phi nông nghiệp, thương mại, dịch vụ. Số sống ở nông thôn làm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản cũng đạt kết quả tương đối tốt bởi vì họ có kinh nghiệm, dễ tiếp thu các biện pháp kỹ thuật. Kết quả nghiên cứu chúng tôi cho thấy, các hộ không được giao đất canh tác ở địa phương chiếm tới 31,4% số hộ được nghiên cứu, nhưng số hộ người Khơme được giao đất lại chiếm tỷ lệ cao nhất là 73,8%.

Tuy nhiên khi xem xét các hộ phải cầm cố đất đai thì số hộ người Khơme lại có tỷ lệ cao nhất, tới 12,6%. Trong khi đó số hộ người Hoa phải cầm cố ruộng ít nhất, chỉ chiếm 6,1%.

Bảng 2: Diện tích đất canh tác cầm cố theo dân tộc của chủ hộ

	<i>Khơme</i>	<i>Hoa</i>	<i>Kinh</i>	<i>Tổng</i>
Có cầm cố đất	124 12,6	28 6,1	33 9,1	185 10,3
Không cầm cố đất	857 87,4	430 93,9	330 90,9	1.617 89,7
Tổng	981 54,4	458 25,4	363 20,1	1.802 100,0

Nguồn: Kết quả điều tra Xã hội học tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, tháng 4 năm 2000.

Khi không có đất canh tác các hộ gia đình Khơme chủ yếu đi làm thuê, tỷ lệ các gia đình Khơme đi làm thuê sau khi cầm cố đất chiếm đến 86%, trong khi đó số người Hoa bán đất để làm thuê chỉ chiếm 57,4% còn 34,4% chuyển sang kinh doanh dịch vụ

Bảng 3: Không có đất làm gì để sống theo dân tộc của chủ hộ?

	<i>Khơme</i>	<i>Hoa</i>	<i>Kinh</i>	<i>Tổng số</i>
Đi làm thuê	349 86,0	94 57,4	144 73,8	587 76,8
Sản xuất thủ công nghiệp	5 1,2	8 4,9	4 2,1	17 2,2
Buôn bán, dịch vụ	31 7,6	56 34,4	31 15,9	118 15,4
Ra thành phố	4 1,0	2 1,2	5 2,6	11 1,4
Đánh cá	17 4,2	3 1,8	11 5,6	31 4,1

Nguồn: Kết quả điều tra Xã hội học tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, tháng 4 năm 2000.

Như vậy có thể thấy là cũng bán đất, cầm cố đất đai nhưng mục đích của các gia đình lại rất khác nhau, một số muốn thoát ly hẳn khỏi sản xuất nông nghiệp để làm nghề khác nên bán đất lấy vốn làm ăn. Còn số khác do không thể sản xuất được, hoặc nghèo đói, nợ nần phải gán ruộng để đi làm thuê.

Việc đi làm thuê cũng có sự phân hóa khác nhau. Theo kết quả điều tra có 53,4% gia đình được hỏi trả lời là trong nhà có người đi làm thuê nhưng người giàu, khá giả làm thuê kiểu khác với giá trị ngày công rất cao, còn người nghèo lại làm thuê chỉ để đủ ăn trong ngày hôm đó. Bảng số liệu dưới đây cho thấy tỷ lệ số hộ có người đi làm thuê theo dân tộc và mức

sống khác nhau.

Bảng 4: Tỷ lệ hộ có người đi làm thuê (%)

- Gia đình Khơme	60,1
- Gia đình Hoa	41,7
- Gia đình Việt	50,4
. Khá giả	10,6
. Đủ ăn	34,7
. Nghèo	64,9
. Đói	79,0

Nguồn: Kết quả điều tra Xã hội học tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, tháng 4 năm 2000.

Trong tổng số ba dân tộc sống ở địa bàn, hộ gia đình Khơme hoàn toàn đi làm thuê chiếm tỷ lệ cao nhất, khoảng 22,4% số hộ trong toàn huyện. Trung bình trong các hộ đi làm thuê có 2,2 người đi làm. Đối với các hộ đói tỷ lệ người đi làm trong hộ là 2,8 người. Trong tổng số 1.802 hộ được điều tra với 9.609 người đã có 2.194 người đi làm thuê chiếm 22,8% dân số.

Với một tỷ lệ người đi làm thuê cao như vậy liệu họ có đủ việc làm không? Chỉ có 36,1% số người được hỏi trả lời là có đủ việc làm quanh năm. Đa số thiếu việc làm từ 4 đến 7 tháng. Khi thiếu việc làm các gia đình Khơme thường đi vay công trước (một hình thức vay tiền công ứng trước) để sống. Khi vay công người lao động chấp nhận mất khoảng 30% công lao động nên thực chất là hình thức vay nặng lãi.

Có thể thấy rõ là tập quán sinh hoạt và điều kiện vật chất của các gia đình trong mỗi dân tộc đã ảnh hưởng rất nhiều đến cách lựa chọn công việc làm ăn và rồi chính việc làm lại tác động đến điều kiện sống của mỗi gia đình. Khi trả lời câu hỏi lý do cầm cố và bán đất tụt trung lại gồm các lý do:

- Không có vốn để sản xuất:	21,3%
- Trả nợ:	49,7%
- Sản xuất không hiệu quả bằng làm thuê:	36,4%
- Không thích làm ruộng:	8,0%

Ở hai lý do đầu không có sự khác biệt lớn giữa các nhóm dân tộc nhưng ở lý do thứ ba là sản xuất không hiệu quả bằng làm thuê chủ yếu là do các hộ gia đình Khơme nêu lên. Điều này cho thấy trình độ sản xuất của gia đình Khơme thấp nên sản xuất không hiệu quả.

Những nguyên nhân chính của tình trạng làm thuê trong gia đình Khơme

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng lao động làm thuê của gia đình Khơme nhưng cơ bản là các nguyên nhân sau:

- Một là, trình độ học vấn quá thấp, có đến 37,0% người Khơme (chỉ tính từ 6 tuổi trở lên) không biết chữ chiếm trên 1/3 số dân Khơme. Từ đó dẫn đến các hậu quả là

không thể tiếp thu các kiến thức tối thiểu phục vụ cho sản xuất và đời sống.

- Hai là, trình độ sản xuất thấp. Chỉ làm ruộng một vụ không quan tâm đến chăn nuôi, không áp dụng khoa học vào sản xuất như chuyển đổi giống, cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- Ba là, quan niệm sống của người Khơme. Họ quan niệm sống kiếp này để tu thân tích đức cho kiếp sau nên ít thu vén cho cá nhân. Họ nói nghèo là do kiếp trước vụng tu. Do đó, nhà cửa rất sơ sài nhưng chùa phải đẹp và khang trang, họ không tiếc tiền khi hiến cho nhà chùa, sẵn sàng bỏ việc đồng áng, vay tiền để tham gia các nghi lễ ở chùa. Hàng năm tính trung bình mỗi hộ gia đình Khơme chi phí cho các nghi lễ tôn giáo khoảng 1 triệu đồng trong khi gia đình họ chỉ kiếm được 8-9 triệu/năm.
- Bốn là, tệ vay nặng lãi: làm không đủ ăn, thiếu vốn sản xuất nên vay nặng lãi là bạn đồng hành với rất nhiều gia đình Khơme. Vay không trả được nên gán ruộng rồi làm thuê. Đó là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc đi làm thuê ở các gia đình Khơme.

Một vài nhận xét.

- Đối với cộng đồng người Khơme cần tạo nên một hình thức hợp tác xã mới, tập hợp những người nông dân đang làm thuê vào làm việc ở đây sẽ là một cách phát triển sản xuất phù hợp với cộng đồng và có hiệu quả xã hội cao.
- Song song với việc này cần mở rộng hệ thống tín dụng nông thôn nhằm tạo cho các gia đình nông dân có cơ hội vay vốn để sản xuất chống lại tình trạng cho vay nặng lãi dẫn đến bần cùng hóa và phân hóa giàu nghèo ở nông thôn.
- Một điều khác cũng không kém phần quan trọng là phải tìm mọi biện pháp xóa mù chữ, nâng cao trình độ học vấn và trình độ sản xuất cho đồng bào Khơme coi đó là động lực cho quá trình phát triển.
- Trong quá trình vận động các gia đình Khơme, có thể tìm sự hỗ trợ từ các vị sư sãi trong chùa. Nếu vận động và giải thích được cho họ thấy lợi ích của việc sản xuất, học tập hay bảo vệ sức khỏe v.v... các vị sư sãi sẽ là người có thể thuyết phục mọi gia đình Khơme làm theo một cách hiệu quả nhất.